

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày 29-10-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đèo Văn Vĩnh

2. Ông Lý Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu A, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Bị đơn: Anh Vũ Đăng H1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T - Cục C - Bộ C1. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” cùng các lời khai có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đăng Hải đăng K kết hôn 20/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ cũ nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn, chị và anh H1 hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị biết anh H1 nghiện ma túy, không quan tâm đến vợ con, chị và gia đình đã

động viên anh H1 đi cai nghiện ma túy nhưng anh không nhất trí do đó vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Đến tháng 02 năm 2024 anh H1 phải đi chấp hành án tại Trại giam T1 - Cục C - Bộ C1 về tội liên quan đến ma túy. Trong quá trình anh H1 đi chấp hành án chị vẫn thăm hỏi, động viên nhưng đến nay chị xét thấy tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục chung sống với anh H1 sau khi anh H1 chấp hành án xong. Chị xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh H1 đã trở nên trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1.

2. Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là Vũ Đăng P, sinh ngày 26/4/2010 và Vũ Đăng K1, sinh ngày 12/4/2014. Hiện tại, hai con chung đang ở với chị, do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con cho đến khi các con trưởng thành và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay anh H1 đang đi chấp hành án, không có điều kiện để nuôi dưỡng và chăm sóc các con.

3. Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Vũ Đăng H1 có ý kiến: Anh và chị Hòa kết H2 vào ngày 20/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ cũ. Khi kết hôn anh chị hoàn toàn tự nguyện, đến nay đã gần 20 năm tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, không xảy ra chửi bới, đánh đập nhau. Đến năm 2024 anh đi chấp hành án, chị H vẫn thăm nom và gửi bưu phẩm cho anh để sinh hoạt. Chị H xin ly hôn nhưng anh không nhất trí vì anh vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy các con. Anh cũng xác nhận giữa anh và chị H có 02 con chung như chị H trình bày, các con vẫn khỏe mạnh bình thường, không ốm đau bệnh tật, hiện các con đang sống cùng chị H. Nếu phải ly hôn anh cũng có nguyện vọng được nuôi hai con và yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lai Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án; thụ lý đơn yêu cầu ly hôn; việc xác định quan hệ tranh chấp và tư cách của đương sự trong vụ án; việc ra và gửi thông báo thụ lý cũng như Quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Việc

chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 5 Nghị quyết số 01/2025/ NQ- HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Đăng H1; giao 02 con chung Vũ Đăng P, sinh ngày 26/4/2010 và Vũ Đăng K1, sinh ngày 12/4/2014 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh H1 có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con chung do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét; trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Về tài sản chung, nợ chung nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Đăng H1 có nơi cư trú tại thôn T, xã P, tỉnh Lai Châu. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lai Châu. Anh H1 đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Chị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Ngày 30/9/2025, Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa lần thứ nhất, nhưng đã tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ. Phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy **định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, 238** Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Đăng Hải đăng K kết hôn ngày 20/11/2006 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Việc kết hôn giữa chị H và anh H1 hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh H1 đã phát sinh mâu thuẫn, chị H cho rằng anh H1 nghiện ma túy, mong muốn anh H1 đi cai nghiện ma túy nhưng anh H1 không nhất trí và đến tháng 02 năm 2024 anh H1 đã phải đi chấp hành án tại Trại giam T1 - Cục C - Bộ C1. Chị H xét thấy tình cảm không còn và không mong muốn tiếp tục chung sống với anh H1 sau khi anh H1 chấp hành án xong và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn nhưng anh H1 không nhất trí, mong muốn quay về đoàn tụ với chị H. Xét thấy, hiện nay anh H1 đang phải đi chấp hành án do vi phạm pháp luật nên không thể cùng chung sống, yêu thương, quan tâm, chăm sóc chị H. Hơn nữa, trước khi anh H1 đi chấp hành án vợ chồng đã có mâu thuẫn. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H1 đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H1 là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị H, anh H1 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung Vũ Đăng P, sinh ngày 26/4/2010 và Vũ Đăng K1, sinh ngày 12/4/2014 cho đến khi các con chung trưởng thành. Xét thấy, các con chung hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh H1 đang đi chấp hành án không thể có điều kiện để trực tiếp chăm sóc các con. Các con chung đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, Tòa án thấy rằng cần giao 02 con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị H và anh H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 **Điều 228, 238, Điều 266**, Điều 271, Điều 273; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Vũ Đăng H1.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Đăng P, sinh ngày 26/4/2010 và Vũ Đăng K1, sinh ngày 12/4/2014 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Anh Vũ Đăng H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu anh Vũ Đăng H1 phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0000030 ngày 06/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Lai Châu nay chuyển thành án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 3 - Lai Châu;
- Phòng THADS khu vực 3 - Lai Châu;
- UBND xã Đông Thành, tỉnh Phú Thọ;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

